

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DS-ST  
Ngày 22-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Lát

Ông Sơn Khem

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Phân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Ong Thị L**, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp G, xã Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà **Võ Thị U**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ong Thị L trình bày:**

Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2009, bà có bán thức ăn nuôi tôm cho bà Võ Thị U, việc mua bán giữa hai bên được thông qua bằng lời nói mà không có lập thành văn bản. Theo thỏa thuận là sau khi thu hoạch tôm thì bà U phải thanh toán dứt điểm số tiền nợ mua thức ăn cho bà. Đến năm 2020, bà kết sổ

lại và bà U có ký đối chiếu xác nhận là còn thiếu bà số tiền 17.409.000 đồng. Sau khi ký đối chiếu số tiền còn nợ, bà U hứa đến khi xỏ tôm thì sẽ thanh toán cho bà dứt điểm số tiền nêu trên. Tuy nhiên từ đó cho đến nay bà U vẫn chưa thanh cho bà số tiền nêu trên theo như thỏa thuận.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị U thanh toán cho bà số nợ thức ăn nuôi tôm là 17.409.000 đồng.

***Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/9/2022 bị đơn bà Võ Thị U trình bày:***

Trước đây vào khoảng năm nào do lâu quá bà không nhớ, khi đó bà có mua thức ăn nuôi tôm sú của bà Ong Thị L và bà còn thiếu lại bà L số tiền là 17.409.000 đồng đúng như bà L yêu cầu. Tuy nhiên, hoàn cảnh kinh tế của bà gặp khó khăn do nuôi tôm sú luôn bị thất mùa nên bà chưa có tiền để thanh toán cho bà L và do bà bận công việc gia đình nên bà xin vắng mặt các phiên tòa xét xử tại Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/9/2022, bị đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu cho nguyên đơn là 17.409.000 đồng.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp S, xã Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các bên tranh chấp xuất phát từ việc mua bán thức ăn nuôi tôm (về nghĩa vụ thanh toán), nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/9/2022, bị đơn có lời trình bày là xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Từ năm 2009 đến năm 2010, bà Ong Thị L có thỏa thuận và bán thức ăn nuôi tôm cho bà Võ Thị U. Trong quá trình mua thức ăn nuôi tôm, bà U còn thiếu lại bà L số tiền 17.409.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/9/2022, bà U thừa nhận còn nợ đối với bà L số tiền nêu trên. Do đó, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Sau khi đối chiếu công nợ vào năm 2020, bà U còn nợ bà L số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 17.409.000 đồng. Nhưng cho đến nay bà U vẫn chưa thanh toán cho bà L là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Ong Thị L yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Võ Thị U trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu 17.409.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc bị đơn bà U trả số tiền nêu trên cho bà L là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Ong Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Võ Thị U phải trả lãi suất cho bà L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Do bị đơn có đơn xin miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, nên bị đơn không phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ong Thị L, về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị U trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 17.409.000 đồng.

Buộc bị đơn bà Võ Thị U thanh toán số tiền 17.409.000 đồng (*Mười bảy*

*triệu, bốn trăm lẻ chín ngàn đồng)* cho bà Ong Thị L.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Ong Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Võ Thị U phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Võ Thị U có đơn xin miễn nộp tiền án phí (do thuộc trường hợp người cao tuổi), nên bà U được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn bà Ong Thị L không phải chịu án phí và bà L có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí đầu vào (do thuộc trường hợp người cao tuổi) nên không đặt ra xem xét.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Đua**

